

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8-1

HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Nguyễn Hồng Truyền - SĐT: 0972306703

STT	MÃ CDSL	Họ tên	Lớp cũ	Lớp mới	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7914319698	Đinh Nguyễn Phúc An	7-1	8-1	04/05/2011	Nữ	
2	079311045548	Lê Nguyễn Thúy An	HS mới	8-1	05/08/2011	Nữ	
3	7920030332	Hồ Quỳnh Anh	7-1	8-1	05/12/2011	Nữ	
4	7941419198	Nguyễn Kim Anh	7-1	8-1	01/06/2011	Nữ	
5	7914343435	Nguyễn Ngọc Phương Anh	7-1	8-1	14/10/2011	Nữ	
6	3418754289	Phạm Quỳnh Anh	7-1	8-1	10/09/2011	Nữ	
7	7933015985	Trịnh Gia Bảo	7-1	8-1	21/02/2011	Nam	
8	7914319792	Bùi Hoàng Bảo Châu	7-1	8-1	15/04/2011	Nữ	
9	7972206795	Lê Tự Cường	7-1	8-1	01/10/2011	Nam	
10	7914343195	Đoàn Lê Khánh Đan	7-1	8-1	15/06/2011	Nữ	
11	7972206801	Nguyễn Linh Đan	7-1	8-1	31/12/2011	Nữ	
12	7972206829	Hồ Quang Đạt	7-1	8-1	02/06/2011	Nam	
13	4441416756	Nguyễn Triệu Hoàng Gia	7-1	8-1	19/08/2011	Nam	
14	0172206773	Trần Nam Hải	7-1	8-1	30/05/2011	Nam	
15	7914319715	Trần Bảo Hân	7-1	8-1	25/04/2011	Nữ	
16	7972206832	Lê Huy	7-1	8-1	30/08/2011	Nam	
17	7972206820	Lê Xuân Huy	7-1	8-1	07/02/2011	Nam	
18	3472206772	Đào Đức Khang	7-1	8-1	09/11/2011	Nam	
19	7972206881	Đặng Nam Khang	7-1	8-1	18/05/2011	Nam	
20	7913999447	Nguyễn Trần Nguyên Khôi	7-1	8-1	26/04/2011	Nam	
21	7972206884	Đàm Thủy Linh	7-1	8-1	02/07/2011	Nữ	
22	7914319731	Nguyễn Thái Trúc Linh	7-1	8-1	19/01/2011	Nữ	
23	7972206798	Lê Tự Lực	7-1	8-1	01/10/2011	Nam	
24	7941417575	Lê Nhật Minh	7-1	8-1	09/05/2011	Nam	
25	3418754304	Phạm Quỳnh Nga	7-1	8-1	10/09/2011	Nữ	
26	7927828393	Trần Thiện Nhân	7-1	8-1	14/12/2011	Nam	
27	3841418453	Lê Minh Quân	7-1	8-1	09/05/2011	Nam	
28	7941418498	Nguyễn Cao Hoàng Quân	7-1	8-1	14/09/2011	Nam	
29	7912392655	Nguyễn Đình Lê Quân	7-1	8-1	29/03/2011	Nam	
30	7972206840	Nguyễn Minh Quân	7-1	8-1	21/08/2011	Nam	
31	7933015677	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	7-1	8-1	09/12/2011	Nữ	
32	7914319751	Nguyễn Phương Anh Thư	7-1	8-1	16/09/2011	Nữ	
33	7972206841	Nguyễn Hoàng Khánh Trang	7-1	8-1	30/06/2011	Nữ	
34	7941418909	Đinh Cao Trí	7-1	8-1	14/10/2011	Nam	
35	7941418946	Vũ Đoàn Hồng Trúc	7-1	8-1	21/03/2011	Nữ	
36	7972206802	Trần Nhã Uyên	7-1	8-1	30/03/2011	Nữ	
37	7972206805	Bùi Phạm Bạch Yến	7-1	8-1	18/09/2011	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8-2 TCTA

HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Lê Thái Bảo - SĐT: 0906955785

STT	MÃ CDSL	Họ tên	Lớp cũ	Lớp mới	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7972206883	Nguyễn Trần Châu Anh	7-2	8-2	07/09/2008	Nữ	
2	7914319704	Nguyễn Trần Tuấn Anh	7-2	8-2	16/04/2011	Nam	
3	7914319706	Trần Ngọc Minh Anh	7-2	8-2	21/02/2011	Nữ	
4	7972206878	Trần Nguyễn Thiên Bảo	7-2	8-2	06/03/2011	Nam	
5	7914319843	Lương Dương Bình	7-2	8-2	16/01/2011	Nam	
6	7927828466	Trần Lê Khánh Cát	7-2	8-2	14/12/2011	Nữ	
7	7914319920	Nguyễn Đăng Dương	7-2	8-2	10/08/2011	Nam	
8	7972206817	Lê Bảo Hân	7-2	8-2	10/08/2011	Nữ	
9	7914319798	Vũ Gia Hân	7-2	8-2	18/07/2011	Nữ	
10	7930393054	Trần Huy Huyền	7-2	8-2	19/07/2011	Nam	
11	7914319805	Đặng Khải Hưng	7-2	8-2	09/09/2011	Nam	
12	7929537272	Nguyễn Đan Khanh	7-2	8-2	17/08/2011	Nữ	
13	7914343584	Nguyễn Bảo Khánh	7-2	8-2	20/12/2011	Nam	
14	7972206808	Nguyễn Phạm Đăng Khôi	7-2	8-2	21/10/2011	Nam	
15	7914319927	Đinh Kỳ	7-2	8-2	27/02/2011	Nam	
16	7972206869	La Ngọc Phương Linh	7-2	8-2	30/10/2011	Nữ	
17	7972206799	Trần Nữ Hoàng Linh	7-2	8-2	21/06/2011	Nữ	
18	7972206851	Nguyễn Hoàng Thiên Long	7-2	8-2	22/03/2011	Nam	
19	7972206822	Nguyễn Hoàng Gia Minh	7-2	8-2	29/10/2011	Nam	
20	7914319819	Nguyễn Ngọc Gia Mỹ	7-2	8-2	19/07/2011	Nữ	
21	7972206836	Hồ Thị Thu Ngọc	7-2	8-2	14/12/2011	Nữ	
22	7972206777	Mai Thùy Bảo Như	7-2	8-2	28/09/2011	Nữ	
23	7976425413	Bùi Minh Phú	7-2	8-2	12/10/2011	Nam	
24	7914343141	Đỗ Thiên Phúc	7-2	8-2	27/06/2011	Nam	
25	7972206879	Trần Nguyễn Gia Phúc	7-2	8-2	06/03/2011	Nam	
26	7941418644	Đồng Ngọc Phú Quý	7-2	8-2	27/07/2011	Nam	
27	7972206849	Nguyễn Như Quỳnh	7-2	8-2	11/09/2011	Nữ	
28	7933015790	Trần Ngọc Huyền Tâm	7-2	8-2	21/03/2011	Nữ	
29	7914319749	Võ Thiên Thanh	7-2	8-2	28/06/2011	Nữ	
30	7928954090	Trịnh Phương Thảo	7-2	8-2	25/03/2011	Nữ	
31	7914319831	Nguyễn Quốc Thắng	7-2	8-2	19/06/2011	Nam	
32	7914319757	Nguyễn Minh Bảo Trang	7-2	8-2	06/08/2011	Nữ	
33	7972206803	Đoàn Thụy Bảo Trâm	7-2	8-2	09/01/2011	Nữ	
34	7941419120	Tần Nguyễn Phương Uyên	7-2	8-2	24/10/2011	Nữ	
35	7941419205	Vũ Cao Thiên Vĩ	7-2	8-2	12/04/2011	Nam	
36	7929538791	Lê Hải Yến	7-2	8-2	30/07/2011	Nữ	
37	7914319972	Phan Hải Yến	7-2	8-2	06/11/2011	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8-3 TCTA

HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Phan Thị Kim Liên - SĐT: 0937556804

STT	MÃ CDSL	Họ tên	Lớp cũ	Lớp mới	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7914319773	Vương Hoàng Bảo An	7-3	8-3	02/11/2011	Nam	
2	7941416709	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	7-3	8-3	20/09/2011	Nữ	
3	7941419172	Nguyễn Ngọc Tú Anh	7-3	8-3	20/09/2011	Nữ	
4	7914319847	Trần Tuấn Anh	7-3	8-3	21/12/2011	Nam	
5	7914319788	Châu Minh Hoàng Bách	7-3	8-3	26/10/2011	Nam	
6	7914319708	Nguyễn Gia Bảo	7-3	8-3	07/03/2011	Nam	
7	7972206775	Nguyễn Gia Bảo Châu	7-3	8-3	17/07/2011	Nữ	
8	7941419351	Trần Khánh Chi	7-3	8-3	08/06/2011	Nữ	
9	7972206862	Vũ Minh Dũng	7-3	8-3	31/03/2011	Nam	
10	7914319713	Nguyễn Đường Gia Hân	7-3	8-3	29/03/2011	Nữ	
11	9633535645	Trần Ngọc Gia Hân	7-3	8-3	11/11/2011	Nữ	
12	7914319719	Nguyễn Trọng Hiếu	7-3	8-3	13/11/2011	Nam	
13	7914319801	Nguyễn Trí Hoàng	7-3	8-3	07/10/2011	Nam	
14	7972206830	Hồ Văn Huy	7-3	8-3	01/04/2011	Nam	
15	7953638582	Nguyễn Anh Khoa	7-3	8-3	18/05/2011	Nam	
16	5672206847	Nguyễn Trần Kim Khuê	7-3	8-3	01/01/2011	Nữ	
17	7914319729	Nguyễn Anh Kiệt	7-3	8-3	20/08/2011	Nam	
18	7941417616	Bùi Nguyễn Ngọc Linh	7-3	8-3	20/04/2011	Nữ	
19	7972206800	Ngô Xuân Kim Linh	7-3	8-3	05/10/2011	Nữ	
20	7914319815	Trần Khánh Linh	7-3	8-3	28/07/2011	Nữ	
21	7941417082	Tạ Trúc Loan	7-3	8-3	27/03/2011	Nữ	
22	7914319734	Vũ Bá Lượng	7-3	8-3	19/12/2011	Nam	
23	7972206872	Trang Quốc Minh	7-3	8-3	26/09/2011	Nam	
24	7914319739	Trương Lê Bảo Nghi	7-3	8-3	27/11/2011	Nữ	
25	7972206776	Nguyễn Đoàn Khải Nhi	7-3	8-3	31/03/2011	Nữ	
26	7914319824	Nguyễn Hoàng Phong	7-3	8-3	13/02/2011	Nam	
27	7969759418	Nguyễn Gia Phúc	7-3	8-3	02/10/2011	Nam	
28	7941418541	Võ Minh Quân	7-3	8-3	20/01/2011	Nam	
29	7941418739	Đỗ Nguyễn Nhật Quyên	7-3	8-3	02/09/2011	Nữ	
30	8043267572	Nguyễn Thanh Nhã Quỳnh	7-3	8-3	23/08/2011	Nữ	
31	7953638599	Lê Trọng Tân	7-3	8-3	12/08/2011	Nam	
32	7914343908	Nguyễn Tấn Thành	7-3	8-3	25/02/2011	Nam	
33	7972206819	Lê Bảo Trân	7-3	8-3	20/07/2011	Nữ	
34	7914319837	Hoàng Tuyền	7-3	8-3	05/01/2011	Nam	
35	7914319912	Hoàng Vy	7-3	8-3	05/10/2011	Nữ	
36	7928954156	Nguyễn Hải Yến	7-3	8-3	15/11/2011	Nữ	
37	7973541272	Phan Hải Yến	7-3	8-3	04/03/2011	Nữ	
38	7914319769	Võ Mai Hoàng Yến	7-3	8-3	18/09/2011	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8-4 BÁN TRÚ

HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Nguyễn Kim Hùng - SĐT: 0976862551

STT	MÃ CDSL	Họ tên	Lớp cũ	Lớp mới	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7941416711	Nguyễn Tuấn An	7-4	8-4	16/02/2011	Nam	
2	7972206866	Lê Hoàng Anh	7-4	8-4	18/07/2011	Nam	
3	7953638544	Nguyễn Lê Đức Anh	7-4	8-4	10/07/2011	Nam	
4	7972206785	Phùng Ngọc Bảo Anh	7-4	8-4	11/02/2011	Nữ	
5	7909113957	Trần Kim Ánh	7-4	8-4	02/06/2011	Nữ	
6	7914319919	Nguyễn Tuấn Dũng	7-4	8-4	26/05/2011	Nam	
7	7941871996	Vũ Hà Thụy Duyên	7-4	8-4	12/09/2011	Nữ	
8	7972206780	Lê Minh Anh Huy	7-4	8-4	31/08/2011	Nam	
9	7930578935	Trịnh Đăng Huy	7-4	8-4	08/01/2011	Nam	
10	7914319857	Đỗ Tuấn Khang	7-4	8-4	20/08/2011	Nam	
11	7953830858	Tân Hoàng Khang	7-4	8-4	25/08/2011	Nam	
12	7914000926	Nguyễn Thái Nhật Khoa	7-4	8-4	09/11/2011	Nam	
14	7914319728	Lê Trung Kiên	7-4	8-4	16/02/2011	Nam	
15	7960826577	Tô Chi Kiệt	8-5	8-4	12/03/2010	Nam	
16	7928953743	Phạm Phương Linh	7-4	8-4	22/04/2011	Nữ	
17	7914319929	Phạm Hoàng Long	7-4	8-4	28/05/2011	Nam	
18	7951946369	Bùi Hoàng Minh	7-4	8-4	27/09/2011	Nam	
19	5172206885	Nguyễn Bảo Ngọc Na	7-4	8-4	09/06/2011	Nữ	
20	7914319873	Nguyễn Thịnh Nam	7-4	8-4	14/10/2011	Nam	
21	7972206778	Phạm Vũ Quỳnh Ngân	7-4	8-4	08/10/2011	Nữ	
22	7953638585	Trần Quỳnh Xuân Nghi	7-4	8-4	03/02/2011	Nữ	
23	7953846703	Trần Bảo Ngọc	7-4	8-4	01/07/2011	Nữ	
24	7966795136	Nguyễn Thiên Thành Phát	8-3	8-4	03/04/2010	Nam	
25	7972206767	Nguyễn Hoàng Phi	7-4	8-4	30/03/2011	Nam	
26	7939967151	Nguyễn Trọng Phúc	7-4	8-4	16/10/2011	Nam	
27	7976180040	Nguyễn Thành Phước	7-4	8-4	26/10/2009	Nam	
28	079211046406	Bùi Minh Quang	HS mới	8-4	13/09/2011	Nam	
29	7914319827	Dương Nguyễn Trung Quân	7-4	8-4	08/06/2011	Nam	
31	7924959009	Nguyễn Trung Thắng	7-4	8-4	09/10/2011	Nam	
32	7914319958	Lương Hoàng Thông	7-4	8-4	13/12/2011	Nam	
33	7953638608	Nguyễn Hoàng Anh Thư	7-4	8-4	27/06/2011	Nữ	
34	7971179757	Trần Minh Tiến	7-4	8-4	09/12/2011	Nam	
35	7914319835	Lê Nguyễn Hải Triều	7-4	8-4	07/02/2011	Nam	
36	7914319908	Trương Thanh Tuấn	7-4	8-4	26/05/2011	Nam	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8-5 BÁN TRÚ

HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Dương Ngọc Tâm - SĐT: 0937131159

STT	MÃ CDSL	Họ tên	Lớp cũ	Lớp mới	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7914319916	Nguyễn Vĩnh Thành An	7-5	8-5	14/12/2011	Nam	
2	7972206793	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	7-5	8-5	10/07/2011	Nữ	
3	7941419174	Dương Gia Bảo	7-5	8-5	06/07/2011	Nam	
4	7972206828	Nguyễn Bảo Đăng	7-5	8-5	16/06/2011	Nam	
5	7966795121	Lĩnh Diệu Đức	8-3	8-5	19/02/2010	Nam	
6	7953638554	Vô Ngân Hà	7-5	8-5	05/10/2011	Nữ	
7	7941416905	Lý Gia Hào	7-5	8-5	20/02/2011	Nam	
8	7953638556	Nguyễn Võ Ngọc Hân	7-5	8-5	19/04/2011	Nữ	
9	7972206827	Nguyễn Ngọc Huy	7-5	8-5	29/07/2011	Nam	
10	7941416955	Nguyễn Đình Gia Hương	7-5	8-5	15/07/2011	Nữ	
11	7953830856	Nguyễn Hoàng An Khang	7-5	8-5	07/10/2011	Nam	
12	7914319864	Huỳnh Minh Khoa	7-5	8-5	25/07/2011	Nam	
13	7972206786	Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	7-5	8-5	10/02/2011	Nam	
14	7933015302	Phạm Trung Kiên	7-5	8-5	06/11/2011	Nam	
15	7953638569	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	7-5	8-5	23/03/2011	Nữ	
16	9172206831	Trần Nhật Long	7-5	8-5	02/12/2010	Nam	
17	7951946376	Châu Tấn Lộc	7-5	8-5	19/12/2011	Nam	
18	7966795130	Nguyễn Kiến Luân	8-4	8-5	15/05/2010	Nam	
19	7914319880	Phan Bảo Nam	7-5	8-5	11/03/2011	Nam	
20	7953638586	Vô Trường Nghĩa	7-5	8-5	20/08/2011	Nam	
21	7953849270	Hoàng Trọng Nguyên	7-5	8-5	25/12/2011	Nam	
22	7941418336	Đỗ Trần Quỳnh Như	7-5	8-5	17/02/2011	Nữ	
23	7972206812	Ngô Hoàng Gia Phát	7-5	8-5	04/04/2011	Nam	
24	7914319937	Bùi Thanh Phong	7-5	8-5	29/07/2011	Nam	
25	7914319745	Phạm Phương Phú	7-3	8-5	11/02/2011	Nữ	
26	7972206766	Lê Minh Quang	7-5	8-5	21/08/2011	Nam	
27	7929538143	Nguyễn Công Hoàng Quân	7-5	8-5	27/03/2011	Nam	
28	7971179618	Nguyễn Ngọc Quỳnh	7-5	8-5	18/12/2011	Nữ	
29	7953638597	Đặng Duy Tân	7-5	8-5	24/02/2011	Nam	
30	7966795073	Đỗ Tiến Thịnh	7-5	8-5	27/10/2010	Nam	
31	7914319900	Trương Hoàng Thông	7-5	8-5	16/12/2011	Nam	
32	7972206861	Nguyễn Ngọc Trân	7-5	8-5	20/02/2011	Nữ	
33	7953830898	Tạ Ngọc Khánh Vi	7-5	8-5	01/05/2011	Nữ	
34	7914319968	Phan Thế Vinh	7-5	8-5	10/04/2011	Nam	
35	7953830900	Châu Ngọc Như Ý	7-7	8-5	19/12/2011	Nữ	
36	7914319915	Vô Ngọc Như Ý	7-5	8-5	30/10/2011	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8-6 - BÁN TRÚ & 2BUỔI

HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Nguyễn Minh Hạnh - SĐT: 0778901708

STT	MÃ CDSL	Họ tên	Lớp cũ	Lớp mới	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7941419422	Nguyễn Hoàng Văn Anh	7-6	8-6	29/10/2011	Nữ	
2	7929537305	Nguyễn Phương Anh	7-6	8-6	08/03/2011	Nữ	
3	7941419267	Trần Nguyễn Mỹ Anh	7-6	8-6	12/05/2011	Nữ	
4	7972206854	Võ Lê Quỳnh Anh	7-6	8-6	16/06/2011	Nữ	
5	7951946416	Nguyễn Ngọc Gia Ân	7-6	8-6	04/07/2011	Nữ	
6	7966795195	Nguyễn Phạm Gia Bảo	7-6	8-6	14/07/2010	Nam	
7	7914319851	Nguyễn Quang Duy	7-6	8-6	03/06/2011	Nam	
8	7972206877	Lý Thanh Hải	7-6	8-6	19/05/2011	Nam	
9	7953638555	Nguyễn Trần Gia Hân	7-6	8-6	13/09/2011	Nữ	2 buổi
10	7953846680	Phạm La Khánh Hân	7-6	8-6	19/04/2011	Nữ	
11	7972206826	Trần Ngọc Gia Hân	7-6	8-6	06/03/2011	Nữ	
12	7972206796	Châu Gia Huy	7-6	8-6	16/12/2011	Nam	
13	7941417156	Nguyễn Quốc Huy	7-6	8-6	12/07/2011	Nam	2 buổi
14	7952071383	Đỗ Hoàng Khang	7-6	8-6	18/05/2011	Nam	
15	9672206845	Phạm Duy Khang	7-6	8-6	13/05/2011	Nam	
16	7941417177	Nguyễn Như Khoa	7-6	8-6	17/03/2011	Nam	
17	7972206797	Phan Nguyên Khôi	7-6	8-6	25/04/2011	Nam	
18	0117745962	Phạm Hà Lê	7-5	8-6	24/04/2011	Nữ	
19	7972206789	Phạm Hoàng Bảo Linh	7-6	8-6	10/05/2011	Nữ	2 buổi
20	7933015253	Lê Hiền Long	7-6	8-6	19/09/2011	Nam	
21	7972206834	Nguyễn Quỳnh Mai	7-6	8-6	28/12/2011	Nữ	
22	7939967088	Chế Viết Thành Nhân	7-6	8-6	08/07/2011	Nam	
23	7972206860	Nguyễn Hoàng Như	7-6	8-6	06/07/2011	Nữ	
24	7939967130	Nguyễn Dương Tấn Phát	7-6	8-6	08/12/2011	Nam	2 buổi
25	7972206823	Trần Ngọc Đức Phát	7-1	8-6	31/10/2011	Nam	
26	7914343780	Võ Đức Phong	7-6	8-6	20/10/2011	Nam	
27	7976425414	Vũ Thiện Phúc	7-6	8-6	13/09/2011	Nam	
29	7941418566	Quách Nam Quân	7-6	8-6	08/04/2011	Nam	2 buổi
30	7972206863	Võ Nguyễn Trúc Quỳnh	7-6	8-6	12/01/2011	Nữ	
31	7953638600	Trần Minh Tấn	7-6	8-6	03/01/2011	Nam	
32	7941418927	Nguyễn Gia Thịnh	7-6	8-6	19/08/2011	Nam	
33	9372206771	Huỳnh Thư	7-6	8-6	16/12/2011	Nữ	
34	7972206838	Đoàn Thanh Trúc	7-5	8-6	28/06/2011	Nữ	
35	7956527162	Lê Thanh Trúc	7-6	8-6	24/04/2009	Nữ	2 buổi
36	7914319904	Phạm Anh Tuấn	7-6	8-6	07/10/2011	Nam	
37	7928158403	Ngô Quang Vinh	7-6	8-6	11/05/2011	Nam	
38	7914319971	Nguyễn Trần Tường Vy	7-6	8-6	09/07/2011	Nữ	
39	7972206837	Nguyễn Thị Mai Yền	7-6	8-6	31/01/2011	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8-7 2BUỔI

HỌC KỲ I _ NĂM HỌC 2024 - 2025

GVCN: Nguyễn Thị Hạnh Phúc - SĐT: 0909373069

STT	MÃ CDSL	Họ tên	Lớp cũ	Lớp mới	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	7972206843	Khru Ngọc Khánh An	7-7	8-7	29/09/2011	Nữ	
2	7941417223	Đàm Ngọc Trâm Anh	7-7	8-7	14/05/2011	Nữ	
3	7941418828	Huỳnh Nguyễn Bảo Anh	7-7	8-7	22/07/2011	Nữ	
4	7972206871	Lê Minh Anh	7-7	8-7	04/08/2011	Nữ	
5	7941419372	Phạm Tuấn Đạt	7-6	8-7	06/06/2011	Nam	
6	7914319717	Bùi Sỹ Hiệp	7-7	8-7	01/11/2011	Nam	
7	7941416999	Nguyễn Đức Huy	7-7	8-7	10/03/2011	Nam	
8	7914319803	Trần Lư Gia Huyền	7-7	8-7	27/04/2011	Nữ	
9	7953830860	Trần Duy Khang	7-7	8-7	25/08/2011	Nam	
10	7972206856	Nguyễn Trần Ngân Khánh	7-7	8-7	12/09/2011	Nữ	
11	7953674740	Đào Thiên Kim	7-7	8-7	08/02/2011	Nữ	
12	5872206768	Lê Minh Lợi	7-7	8-7	19/11/2011	Nam	
13	7933015379	Trần Hải Minh	7-7	8-7	21/09/2011	Nam	
14	7941418157	Trần Gia Mỹ	7-7	8-7	23/12/2011	Nữ	
15	7959409453	Hoàng Bảo Nam	7-7	8-7	03/09/2009	Nam	
16	7941418201	Đỗ Khánh Ngọc	7-7	8-7	31/03/2011	Nữ	
17	7933015330	Trần Thị Thanh Nhã	7-7	8-7	10/10/2011	Nữ	
18	7941418383	Huỳnh Hữu Nhân	7-7	8-7	19/06/2011	Nam	
19	7914319933	Nguyễn Phương Nhi	7-7	8-7	19/12/2011	Nữ	
20	7972206804	Đỗ Minh Phát	7-7	8-7	27/04/2011	Nam	
21	7972206857	Nguyễn Phan Đan Phương	7-7	8-7	14/12/2011	Nữ	
23	7939967211	Nguyễn Ngọc Linh Tâm	7-7	8-7	30/12/2011	Nữ	
24	7914319955	Lê Phạm Trung Thành	7-7	8-7	19/10/2011	Nam	
25	7966795179	Trần Quốc Thắng	7-7	8-7	03/09/2010	Nam	
26	7966795072	Trần Nguyễn Quốc Thiện	7-6	8-7	18/08/2010	Nam	
27	7928953888	Nguyễn Ngọc Anh Thư	8-2	8-7	08/02/2010	Nữ	
28	7914428336	Võ Anh Thư	7-7	8-7	07/02/2011	Nữ	
29	7914319966	Trần Ngọc Hương Trà	7-7	8-7	30/05/2011	Nữ	
30	7972206858	Trương Ngọc Bảo Trân	7-7	8-7	17/06/2011	Nữ	
31	7941418951	Phan Võ Bá Trí	7-7	8-7	13/04/2011	Nam	
32	7914319906	Trần Ngọc Minh Tuấn	7-7	8-7	09/04/2011	Nam	
33	7914319910	Trần Thị Kim Tuyền	7-7	8-7	31/10/2011	Nữ	
34	9177130487	Dương Ngọc Minh Vy	7-7	8-7	22/02/2011	Nữ	
35	7941419066	Nguyễn Ngọc Tường Vy	7-7	8-7	13/09/2011	Nữ	
36	7914319969	Nguyễn Thụy Lan Vy	7-7	8-7	01/12/2011	Nữ	
37	7941419134	Nguyễn Trần Trúc Vy	7-7	8-7	07/09/2011	Nữ	